16° Indoch 18

LỊCH - SỬ

N BÃI SÂY

Chuyện Tán-thuật chống lại với quân Chính-phủ, (hồi mới sang bảo - hộ sứ ta)

NHÀ IN NHẬT-NAM
102 hàng Gai Hanoi xuất-bản
Số 2 — 1 xu

16° 18

https://tieulun.hopto.org
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

IV.— Bãi Sậy

Tỉnh Hưng-yên ở về hạ-lưu sông Hồng-Hà, nên mỗi năm đến mùa nước lên to, thường làm cho đê Văn-Giang bị lở vỡ.

Thủy, hỏa, đạo, tặc, bốn cái ách của dân ta, mà ách Thủy-lạo là hại nhất, đứng đầu bốn ách.

Cảnh-tượng vỡ đường, không còn cảnh nào thảm-mục bằng, chùa đổ, nhà chôi, người đói, súc vật chết chim, đồ-đạc nổi lều bều lẫn cùng các sác người, sác vật, cùng là mô-mả bật cả lên mặt đất.

Bốn phía mông-mênh những nước, đồng-ánng cỏ-cây đều ngập đổ, hơi nước bốc lên, cùng với những mùi uế-khí, « rắc » cho những người sống sót, đủ các bệnh nguy-hiểm truyền-nhiễm.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

https://tieulun.hopto.org

Cát phù-xa với đá sỏi, bị làn nước đưa vào trong các ruộng làng, làm lấp bờ, lấp ngõ, bịt cửa, nghẽn đường.

Như thế thì sau khi nước đã ra bết, dân cũng đến chết đói nhăn răng, vì còn phải tốn công cào đắt cát, dựng lại cửa nhà.

Cái nghèo đói ấy, thực đã như « xui » dân làm ra lắm điều ghê-gớm ! Huống-hồ lại đang gặp thì loạn, thôi thì : « quân-hồi vô-lệnh », nhất mất nhị còn, làm như thế, còn hơn ngồi bó gối chịu chết đói.

Lẽ tất nhiên là, những dân làng bị lụt, đã kéo nhau đi làm liều-lĩnh thì còn tên nào muốn trở lại làng làm gì nữa ?

Thế là những làng bỏ hoang, không người ở ấy, lau sậy mọc đầy,

https://tieulun.hopto.org

chẳng bao lâu đã thành một bãi sậy to, rậm-rì, khó mà vào lọt,

Huống-hồ từ năm 1871 đến 1883, trên mười năm trời, năm nào cũng lụt to, cư mỗi lần lụt xong, thì lại thêm đất cho sậy mọc ; huyện, phủ, thôn, làng đều tiêu-tán cả, người cũng theo đó mà kéo nhau đi tản-cư các nơi, dân-gian hết đường sinh-kế.

Hễ ai lúc ấy có cách gì sinh sống, lợi-dụng bọn dân nghèo ấy rất dễ.

Hẳn chừng cũng nghĩ thế, nên một người kỳ-hào ở xã Thọ-bình, tên là Đồng-Quế, nhân cơ-hội, bọp hết các dân «sinh-vô gia-cư» ấy, làm một đảng to, đi đánh cướp các nơi lấy lương ăn, rồi trống-cự với quân Chánh-phủ.

Đã làm đại-sự, tất phải có sào-huyệt,

https://tieulun.hopto.org

thì còn đâu tốt bằng Bãi sậy, bốn phía chẳng có lối vào, quan quân chẳng ai dám bước tới.

Cây sậy nào cũng cao trên ba thước tây, rậm rì, chen-chúc, chém không hết, bạt không xuể, hình như giời «chí tâm» làm ra Bãi - sậy ấy, để làm sào-huyệt cho đảng nọ.

Bọn quân Đồng-quế làm thế nào mà vào ra cho dễ được ở Bãi-sậy ?

Họ đào hầm mà vào, nhiều hầm, nhiều lối, có dấu riêng, chỉ bọn họ biết với nhau. Ai vào đảng, phải có lễ thề rất độc, hứa không nói cho người ngoài biết. Nếu trong bọn có kẻ nào hơi nhị tâm, chỉ đường dẫn lối cho quan quân vào, thì đảng đã có một cách trị tội rất ác, rất đau đớn, lập ra một thứ hình phạt rủn gáy ghê người :

https://tieulun.hopto.org

Hình phạt ấy, là lấy mười cây nứa cật mà già, pha ra làm đôi, cạnh nứa sắc như dao cạo, buộc ấp 20 mảnh nứa pha rồi ấy vào với nhau, (đẳng lòng nứa chĩa dở ra cả) rồi bắt kẻ có tội, ôm vào từ trên mà tuốt xuống, mình mẩy chân tay đầm-đìa những máu, nhưng chưa chết. Cứ thế mà kéo lên buông xuống. Bó nứa dựng thẳng, tội nhân cọ vào nhiều lần, chết đi sống lại cũng nhiều lần. Kịp khi đã đau quá, mà chết thực rồi, họ mới chói thây vào bó nứa mà đem đốt ra than, vứt ra sông cho mất tích. Người ngoài đứng trông, gan tới đâu, cũng phải rùng mình ghê thịt.

Vì vậy mà chẳng ai dám thông tỏ ngõ đàng với ai.

Dưới Bãi-sậy ấy có đủ hầm, chứa vàng, bạc, tiền kẽm, gạo, thóc, vải, tơ lụa,

https://tieulun.hopto.org

binh-khí, súng, đạn, v. v. không thiếu thứ gì.

Chỗ chủ tướng đóng thì ở mãi dữa Bãi-sậy, đường vào khó-khăn lắm.

Ban ngày thì đảng ấy nấp cả ở Bãi-sậy, đêm đến lại chia nhau ra đi đánh các đồn, cướp mọi nơi.

Quan quân có đuổi đánh, cũng chỉ đến Bãi-sậy, là phải lắc đầu mà lùi, không một ai dám bước vào ; vì nhiều hầm hố lắm, quân địch thì ẩn nấp đủ các nơi, đường đi lối lại trong các hầm hố như mắc cửi, họ thuộc cả, quân ngoài bỡ ngỡ vào là bị thiệt-hại ngay. Đã có khi cả một toán quân kéo vào, mà chẳng ra thoát được lấy một người.

Cái tên Bãi-sậy, quan quân bảo nhau : những nghe thấy mà ghê ! !

https://tieulun.hopto.org

Đảng Đồng-quế ngày càng đông, và càng hoành-hành dữ.

Đại-úy Donnier một lần đã dem mấy trăm quân, từ Hải-dương đánh tới, giặc lùi chạy vào Bãi-Sậy, quân lính sợ, không ai dám vào. Đại-úy tức quá, sai bắt các dân làng ở gần đó ra tra hỏi đường lối để vào, nhưng ai cũng nói là không biết cả; mà ví dù có biết cũng không ai dám nói; nên đại-úy lại phải kéo quân về.

Đảng Quế tha hồ càng được thể làm già, không coi quan quân vào đâu cả.

Làng nào ở gần đó, hễ hơi bép xép, là họ kéo đến, trị thẳng tay cực-kỳ tàn-nhẫn, ai cũng sợ hết via!!

---

https://tieulun.hopto.org

V.— Địa-danh và Chính-trị tỉnh Hưng-yên

Cái tên tỉnh : Hưng-yên, mới có từ năm Tân-Mão, niên-hiệu Minh - mệnh thứ 11 (1831).

Nay ta đi ngược dở lên, sẽ thấy tỉnh ấy, từ xưa, thay đổi tên gọi đã nhiều lần :

Đời Hán (206 trước Thiên-Chúa đến sau Thiên-Chúa) người Tầu sang cai-trị ta, tỉnh ấy thuộc huyện Chu-diên, quận Giao-chỉ.

Đời Đường (617 – 907) nước ta Bắc-thuộc lần thứ ba, tỉnh ấy đổi gọi là Diên-châu, hợp với hai huyện Cao-Lang và Đinh-lang.

Thời Thập-nhị sứ-quân (965 – 967), gọi đất ấy là Đằng-Châu.

https://tieulun.hopto.org

Đời Tiền-Lê (980 –1009) gọi là phủ Thái-bình.

Đời nhà Trần (1225—1400) gọi là phủ Khoái-Lộ.

Hồi Minh sang cai-trị ta (1414—1427) gọi là phủ Khoái-châu.

Đời vua Lê-thái-Tổ (1428—1433) gọi là Nam-đạo.

Đời vua Lê-thánh-Tôn (1460 -1497) đất ấy thuộc Tràng-thiên, Thừa-tuyên ; rồi lại thay đổi : cho thuộc về Sơn-Nam Thừa-tuyên.

Đời Mạc (1427—1533) đất ấy thuộc về Hải-dương.

Đời Hậu Lê, vua Lê-thế-Tôn (1573 – 1599) gọi là Sơn-nam.

Đời vua Lê-hiến-Tôn (1740 –1786) gọi là Sơn-nam-Thượng.

https://tieulun.hopto.org

Năm Minh-mệnh thứ 3 (1822) cải là Sơn-nam-Trấn.

Ngày 20 Novembre 1873, M. Francis-Garnier hạ thành Hanoi rồi chia quân đi đánh các tỉnh.

Tỉnh Hưng-yên bị Trung-tá thủy-binh Balmyd'avricourt và Thiếu-úy De Trentiman hạ thành ngày 26 Novembre 1873 tức là 6 hôm sau khi hạ thành Hà-nội.

Ngày 5 Janvier 1874 vua Tự-đức ký tờ hòa-ước Philastre, các tỉnh ngoài Bắc-kỳ quân Pháp đã lấy, đều trả lại cho các quan ta cai-trị, quân Pháp kéo đi Hải-phòng, đáp tầu về cả Saigon.

Nhưng vua Tự-đức lại ngấm-ngầm kết-giao với Tầu, các quan ta thì tỏ

https://tieulun.hopto.org

ý kháng-cự với quân Pháp, Tầu thì không công-nhận điều ước Philastre; nhất định nhận ta là Thuộc-quốc của họ; vua Tự-đức thì một lòng tin ở quân Tầu sẽ có đủ binh-lực giúp mình nên cũng « bất-cần » quân Pháp, vì vậy mà tình-thế nước ta lại bắt đầu nghiêm-trọng từ năm 1881.

Ngày 26 Mars 1882, thống-đốc Nam-kỳ Le Myre de Vilers sai M. Henri-Rivière kéo quân ra Bắc, các quan ta chống cự, tức thời ngày 25 Avril 1882 quân Pháp lại hạ thành Hà-nội (hai phát súng trái-phá bắn vào phía cửa Bắc, nay hãy còn giấu-vết, qua đường Carnot sẽ thấy).

Hạ xong Hà-nội, M. Rivière lại chia quân đi đánh các tỉnh. Ngày 27 Mars 1883 M. Rivière kéo quân đánh Nam-định, chiến thuyền phải qua Hưng-yên.

https://tieulun.hopto.org

Tổng-đốc Nam-định bấy giờ là Vũ-trọng-bình, hạ lệnh cho Tuần-phủ Hưng-yên, bắt dân đắp cái đập qua sông Luộc (mé dưới cửa Luộc) dùng hai chiếc sích sắt to và nhiều cọc tre chắn ngang sông, để cho chiến thuyền quân Pháp không qua được ; như vậy, ở Nam-định sẽ có đủ thì giờ lấy ấy thêm quân trống giữ.

Nhưng sức nào cự nổi với những phát đạn trái phá. Khi chiến thuyền qua đập ấy. chỉ vài phát súng là tan hết, cọc, xích, và cả cái đập ấy, cũng « đi đời nhà ma » ! !

Tới Nam-định, chỉ đánh có một lúc hạ xong thành, quân với tướng ta, chạy tản nát hết. (1)

Đánh xong Nam-định, quay về Hưng yên «sửa tội », sao dám đắp đập, chực ngăn đường lúc đi ?

(1) Nguyễn-Bản người làng Đông-trung tỉnh Thái-bình tử trận ở cửa Đông.

https://tieulun.hopto.org

Chiến thuyền đỗ ở nơi đập bị phá, cho một viên đội với ít lính Pháp đổ bộ lên đánh Hưng-yên. Mới bắn có một lúc các quan tỉnh Hưng-yên đã bỏ cả thành mà chạy, không mấy lúc quân Pháp đã hạ xong thành.

Hôm sau, các quan ta lại kéo nhau về đầu hàng, ai nấy lại giữ nguyên chức cũ.

Nhưng ở Hưng-yên có đảng Bãi-sậy và nhiều đảng khác, nên quyền cai-trị thuộc về các quan Binh từ năm 1883 đến 1886. Quân Chính-phủ đặt ra nhiều đồn.

Phía nam có các đồn : Cai-Nênh, Duyên-Hà, Ứng-Lôi, Phù-Cừ, binh bắn-xứ đóng.

Phía bắc có các đồn : Kim-động, Phó-nham, Khoái châu, Bình-phú, Ân-thi, Lực-điền, linh Phi-châu và quân Pháp đóng.

https://tieulun.hopto.org

Đồn phia bắc khó nhọc hơn, vì phải đối đầu với Đồng-quế

Quân Đồng-quê thường cứ nhè các đồn phía nam mà cướp khí - giới lương-thực luôn. Như việc đồn Ứng-lôi bất thình lình bị cướp, nếu không nhờ viên đội Delaforge có nhiều can-đảm nghị-lực, thì chửa biết là mất bao nhiêu lương-thảo khí-giới với quân Bãi-sậy rồi.

Quân Pháp đánh nhau mãi với đảng Bãi-sậy, mà không ăn thua gì, chỉ có phần thiệt hại. Nên đến tháng Janvier 1886 thì trả lại quyền cai-trị trong tỉnh cho các quan văn, lính Tây và lính khố-đỏ đều kéo về, lấy lính khố xanh thay vào việc đẹp quân Bãi-sậy.

Án-sát Hưng-yên bấy giờ là S. E. Hoàng-cao-khải.

Được Chánh-phủ giao cho quyền cai-trị trong tỉnh, lẽ tất nhiên là phải làm

việc bổn-phận:epd đảng Bãi-sậy của quân Đồng-quế.Nhưng đảng Bãi-sậy bấy giờ đã to quá,vì có Tán-thuật quay quân về đóng ở huyện nhà (Mỹ-hào, nơi quê quán) cùng với Đồng-quế kháng-cự kịch-liệt quân Chính-phủ.

Thuật khéo dụ các đảng về với mình, xuốt từ Hưng-yên, Hải-dương, Bắc-ninh, Phủ-lạng, theo hai ròng sông Thương va sông Lục-nam, lên tới Lạng-sơn, chỗ nào cũng có quân của Tán-thuật đóng.

Thuật nhờ có các quân Khách ở Lạng-sơn giúp sức,nên con đường sang Quảng-tây bên Tầu, rất tiện cho Thuật vận-tải khí-giới, mà hễ động-dụng việc gì, Thuật sẽ chạy sang Tầu như chơi.

(10 cuốn trọn bộ) ra rất mau độ ngoại mười hôm là xong. Đắng giấy tốt 3 xu

(Còn nữa)

In và bán tại Nhật-Nam Hanoi

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

https://tieulun.hopto.org